

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 40/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 24-8-2023

V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Hòa Ân

2. Ông Hồ Đức Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Khuyển – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 186/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/7/2023; Quyết định hoãn phiên tòa xét xử số 45/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04/8/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Phương T, sinh năm 1995; hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: Số 135/20, khu phố B, thành phố T, tỉnh B.

- Bị đơn: Ông Dương Văn T, sinh năm 1981; hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh B.

Nguyên đơn bà Ngô Thị Phương T có mặt.

Bị đơn ông Dương Văn T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo Đơn xin ly hôn ngày 26 tháng 4 năm 2023, quá trình tố tụng giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Ngô Thị Phương T trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Phương T và ông Dương Văn T chung sống với nhau từ năm 2014, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D, tỉnh B ngày 08/9/2014. Quá trình chung sống thì hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn nhau với nhau, bất đồng quan điểm và không có hạnh phúc nên bà Ngô Thị Phương T quyết định làm đơn ly hôn với ông Dương Văn T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà T và ông T có 03 con chung tên Dương Thành L, sinh ngày 21/4/2012; Dương Anh T, sinh ngày 12/7/2015 và Dương Anh T, sinh ngày 23/8/2018. Bà Ngô Thị Phương T yêu cầu ông Dương Văn T chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung và bà Ngô Thị Phương T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (1.000.000 đồng/con/tháng) cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu, tranh chấp gì khác.

**** Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/6/2023 bị đơn ông Dương Văn T trình bày ý kiến:***

Hiện nay ông Dương Văn T đang sinh sống tại ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh B và công việc đang cạo mủ cao su thuê cho tư nhân mỗi tháng thu nhập từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Ngày 08/9/2014, ông Dương Văn T đăng ký kết hôn với bà Ngô Thị Phương T tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D, tỉnh B. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống tại B, khi đó ông Dương Văn T làm nghề phụ hồ, còn bà T ở nhà lo cơm nước cho chồng. Quá trình chung sống có 03 người con chung tên Dương Thành L, sinh ngày 21/4/2012; Dương Anh T, sinh ngày 12/7/2015 và Dương Anh T, sinh ngày 23/8/2018. Hiện nay 03 người con chung đang do ông Dương Văn T chăm sóc, nuôi dưỡng từ tháng 02 năm 2023 cho đến nay. Cháu Dương Thành L đã nghỉ học, cháu Dương Anh T đang học lớp 2 của trường tiểu học Đ, cháu Dương Anh T học mẫu giáo tại ấp Đ.

Từ tháng 02 năm 2023 cho đến nay, ông Dương Văn T cho rằng bà Ngô Thị Phương T có quan hệ với người đàn ông khác nhưng chỉ có chứng cứ là tin nhắn thoại trên điện thoại số 0867480902 giữa bà T và người đàn ông khác. Sau đó, ông T phát hiện và có hành vi đánh 02 bạt tay vào người của bà T và ông T bắt nuôi dưỡng 03 đứa con về sinh sống tại ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh B, còn bà Ngô Thị Phương T hiện đang làm công nhân công ty ở B. Phía ông Dương Văn T cho rằng bà Ngô Thị Phương T hoàn toàn không có hỏi thăm hay phụ giúp tiền gì để chăm sóc cho 03 đứa con chung mà điều do ông Dương Văn T chăm lo hết. Hiện nay cuộc sống của ông T và 03 người con vẫn đảm bảo cuộc sống hằng ngày. Vì vậy, trước yêu cầu ly hôn của bà T thì ông T không đồng ý

vì còn thương vợ, thương con; nếu bà T vẫn cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông T và giao cho ông T chăm sóc, nuôi dưỡng 03 người con chung thì ông T yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Trình độ văn hóa ông T là người không biết chữ, không biết ký tên nên chỉ biết ký tên bằng cách ghi dấu thập vào văn bản của Tòa án.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:***

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng trình tự thủ tục cho đương sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Ngô Thị Phương T có mặt, bị đơn ông Dương Văn T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn ông Dương Văn T.

Về nội dung vụ án: Bà Ngô Thị Phương T với ông Dương Văn T đăng ký kết hôn vào ngày 08/9/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh B.

Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T là hợp pháp. Tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông T: Ông T cho rằng còn yêu thương bà T nhưng đã không sống chung thường xuyên từ năm 2015, ly thân từ tháng 04 năm 2023, do ông T ghen tuông nên có hành vi bạo lực gia đình. Với thực trạng hôn nhân nói trên, cho thấy mối quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà T là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào các chứng cứ của đương sự cung cấp, Tòa án thu thập và quy định định của pháp luật tại Điều 51, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thảo:

- Về quan hệ hôn nhân: nguyên đơn bà T được ly hôn với bị đơn ông T.
- Về con chung: 03 người con chung đang sống với ông T, ông T nuôi 03 con chung. Bà T cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng/3 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Ngô Thị Phương T khởi kiện ông Dương Văn T về việc ly hôn. Ông Dương Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh B theo Giấy xác nhận thông tin về cư trú số 000509/XN ngày 26/4/2023 của Công an xã Đ, huyện D, tỉnh B. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên

đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

[1.2] Tại phiên tòa, bị đơn ông Dương Văn T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, căn cứ quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Dương Văn T theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Ngô Thị Phương T và ông Dương Văn T chung sống với nhau từ năm 2014, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D, tỉnh B ngày 08/9/2014. Quá trình chung sống thì hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn nhau với nhau, bất đồng quan điểm và không có hạnh phúc nên bà Ngô Thị Phương T quyết định ly hôn với ông Dương Văn T. Tại các Điều 19, 21 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình; chung sống cùng nhau, tôn trọng, giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau*”. Mặc dù trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã thông báo 02 lần tạo điều kiện cho bị đơn ông Dương Văn T hòa giải, đoàn tụ với nhau nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do, điều này chứng minh ông Dương Văn T không muốn đoàn tụ gia đình cùng chung sống với nguyên đơn. Đồng thời tại biên bản lấy lời khai ngày 06/6/2023 của Tòa án đối với ông Dương Văn T thể hiện từ tháng 02 năm 2023 cho đến nay, ông Dương Văn T cho rằng bà Ngô Thị Phương T có quan hệ với người đàn ông khác nhưng chỉ có chứng cứ là tin nhắn thoại trên điện thoại số 0867480902 giữa bà T và người đàn ông khác, sau đó ông Dương Văn T phát hiện và có hành vi đánh 02 bạt tay vào người của bà Thảo nên bắt nuôi dưỡng 03 đứa con về sinh sống tại ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh B, còn bà Ngô Thị Phương T hiện đang làm công nhân công ty ở B. Mặc khác tại biên bản xác minh ngày 19/5/2023 của Tòa án đối với Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D xác định: Tình trạng hôn nhân gia đình giữa ông Tài và bà Thảo chính quyền Ban lãnh đạo ấp Đ không nắm rõ nhưng nắm bắt thông tin thì hai bên đương sự có xảy ra mâu thuẫn nên ông T mới bỏ về đây sinh sống cư ngụ. Xét tình trạng hôn nhân gia đình của các đương sự không thể tiếp tục hàn gắn với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của bà Ngô Thị Phương T đối với ông Dương Văn T là có căn cứ, phù hợp với các quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Trong quá trình chung sống, giữa bà T và ông T có 03 người con chung tên chung tên Dương Thành L, sinh ngày 21/4/2012; Dương Anh T, sinh ngày 12/7/2015 và Dương Anh T, sinh ngày 23/8/2018. Hiện nay 03 người con chung đang do ông Dương Văn T chăm sóc, nuôi dưỡng từ tháng 02 năm 2023 cho đến nay. Cháu Dương Thành L đã nghỉ học, cháu Dương Anh T đang học lớp 2 của trường tiểu học Đ, cháu Dương Anh T học mẫu giáo tại ấp Đ. Vì vậy, để đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng và việc ăn học ổn định, phát triển tâm sinh lý của các cháu nên cần tiếp tục giao cháu Dương Thành L, Dương Anh T, Dương Anh T cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp và ghi nhận sự tự nguyện của bà T

về việc cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (1.000.000 đồng/con/tháng) cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Bà Ngô Thị Phương T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Ngô Thị Phương T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 19, 21, 51, 53, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Phương T đối với ông Dương Văn T về việc “Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Phương T ly hôn với ông Dương Văn T.

- Về con chung: Giao 03 con chung tên Dương Thành L, sinh ngày 21/4/2012; Dương Anh T, sinh ngày 12/7/2015 và Dương Anh T, sinh ngày 23/8/2018 cho ông Dương Văn T chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Ngô Thị Phương T về việc cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) (1.000.000 đồng/con/tháng) cho đến khi 03 con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ tháng 9 năm 2023.

Kể từ ngày ông Dương Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Ngô Thị Phương T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền trên, thì hàng tháng bà Ngô Thị Phương Thảo còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Sau khi ly hôn thì bà Ngô Thị Phương T và ông Dương Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở

hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Bà Ngô Thị Phương T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Số tiền này được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0011667 ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Do đó, bà Ngô Thị Phương T tiếp tục nộp số tiền còn lại 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- UBND xã Định Hiệp (Giấy CNKH số 87 ngày 08/9/2014);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Xuân Nam